

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị S** - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Q** - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Q; Chị S và anh Q cùng trú tại: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Q thoả thuận nhất trí:

+ Giao cháu Trần Thị Thu H – Sinh ngày: 16/11/2010 cho chị Trần Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành,

đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 07/3/2022.

+ Giao cháu Trần Thị Thu H1 – Sinh ngày: 07/9/2012 cho anh Trần Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 07/3/2022.

Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Q đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị S và anh Trần Văn Q thỏa thuận nhất trí để chị Trần Thị S chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0001953 nộp ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị S 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Anh Trần Văn Q không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã P, huyện D1, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường